

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Đề án tăng cường quản lý nhà nước
trong hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Công chứng ngày 20 tháng 6 năm 2014;

*Căn cứ Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2015 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công
chứng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Chính
phủ về chính sách phát triển nghề Công chứng;*

*Trên cơ sở Kế hoạch số 2079/KH-UBND ngày 29/4/2021 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của
Chính phủ về chính sách phát triển nghề Công chứng trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 3035/TTr-STP ngày
15/12/2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án tăng cường quản lý nhà nước trong hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Hội công chứng viên tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Hỗ trợ tư pháp – Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam – Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐ;
- Lưu: VT, TCDNC. VTTT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Nam

ĐỀ ÁN

Tăng cường quản lý nhà nước trong hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

Phần I

SỰ CẦN THIẾT, QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Công chứng năm 2014; Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng; Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật liên quan đến quy hoạch năm 2018;

- Điểm b khoản 3 Mục II Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng có quy định nhiệm vụ: “*Xây dựng Đề án tăng cường quản lý nhà nước trong hoạt động công chứng tại địa phương nhằm đáp ứng yêu cầu tiếp tục xã hội hóa hoạt động công chứng, bảo đảm phát triển nghề công chứng phù hợp với định hướng của Luật Công chứng, Nghị quyết này và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương*”;

- Khoản 1 Mục VI Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-CP của Chính phủ được ban hành kèm theo Quyết định số 299/QĐ-BTP ngày 05/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

- Khoản 5 Mục II Kế hoạch số 2079/KH-UBND ngày 29/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng trên địa bàn tỉnh;

- Mục 5 Công văn số 1615/BTP-BTTP ngày 26/5/2021 của Bộ Tư pháp về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng.

2. Cơ sở thực tiễn

Triển khai thi hành Luật Công chứng năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành, công tác quản lý nhà nước về công chứng và hoạt động công chứng của các tổ chức hành nghề công chứng (TCHNCC) trên địa bàn tỉnh đã từng bước đi vào ổn định và phát triển; chất lượng, quy mô và tính chuyên nghiệp của các TCHNCC, đội ngũ Công chứng viên từng bước được nâng cao. Thực hiện chủ trương xã hội

hóa hoạt động công chứng theo Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, tính đến nay trên địa bàn tỉnh đã phát triển được 07 TCHNCC, gồm 01 Phòng công chứng (là đơn vị sự nghiệp đã tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư từ năm 2017) và 06 Văn phòng công chứng (đã chuyển đổi thành Văn phòng công chứng tổ chức và hoạt động theo loại hình công ty hợp danh), với tổng số 12 công chứng viên đang hành nghề; các TCHNCC được phân bố tại 5/7 địa bàn cấp huyện, tính bình quân theo đơn vị hành chính cấp xã thì hiện có: 13 đơn vị hành chính cấp xã/01 TCHNCC.

Theo kết quả thống kê, giai đoạn 2019 – 2021, số lượng hợp đồng, giao dịch được công chứng, chứng thực tại 07 tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh là 245.709 vụ việc (công chứng 121.625 vụ việc, chứng thực 124.084 vụ việc); bình quân 81.903 lượt việc công chứng, chứng thực/năm; các yêu cầu công chứng, chứng thực đều được giải quyết kịp thời, đúng quy định pháp luật, đáp ứng được nhu cầu công chứng của tổ chức, cá nhân. Những kết quả đạt được đã khẳng định hoạt động công chứng ngày càng được quan tâm, chú trọng, góp phần đảm bảo an toàn pháp lý cho các hợp đồng, giao dịch, phòng ngừa tranh chấp, vi phạm pháp luật, mang lại những lợi ích thiết thực cho tổ chức, cá nhân. Thông qua việc đảm bảo tính an toàn pháp lý cho các hợp đồng, giao dịch dân sự và kinh tế, hoạt động công chứng đã góp phần tạo lập môi trường pháp lý tin cậy cho các hoạt động đầu tư kinh doanh, thương mại trên địa bàn tỉnh đồng thời cũng góp phần quan trọng vào tiến trình cải cách hành chính và cải cách tư pháp ở địa phương. Đặc biệt, sự phát triển của các TCHNCC đã góp phần giảm tải áp lực công việc cho các cơ quan hành chính nhà nước và phòng công chứng; giảm phiền hà cho người dân trong việc chờ đợi giải quyết thủ tục hành chính.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh thời gian qua còn bộc lộ những hạn chế như:

- Các TCHNCC tập trung tại những địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển (Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm 03; Huyện Ninh Hải, Ninh Phước, Ninh Sơn, Thuận Nam mỗi huyện 01). Việc tập trung nhiều TCHNCC trên cùng một địa bàn trong khi các khu vực khác không có hoặc có ít TCHNCC dễ dẫn đến cạnh tranh không lành mạnh, gây ảnh hưởng tới sự phát triển bền vững của nghề công chứng, tiềm ẩn nguy cơ vi phạm pháp luật của một số tổ chức hành nghề công chứng, công chứng viên, đồng thời không đáp ứng được nhu cầu công chứng hợp đồng, giao dịch của cá nhân, tổ chức tại các huyện, các vùng xa trung tâm.

- Một số TCHNCC còn vi phạm pháp luật trong hoạt động hành nghề; chất lượng đội ngũ công chứng viên chưa đồng đều.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin chưa tương xứng với sự phát triển các nhu cầu giao dịch trong hoạt động công chứng, chưa tích hợp Cơ sở dữ liệu về công chứng với Cơ sở dữ liệu về đất đai, thuế, nhà ở... chưa đáp ứng yêu cầu ngăn ngừa các hành vi lừa đảo, lợi dụng công chứng để hợp pháp hóa các giao dịch bất hợp pháp, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.

- Vai trò tự quản của Hội công chứng viên tỉnh còn hạn chế, chưa phát huy trong thực tiễn, nhất là trong việc tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, công tác giám sát hội viên trong việc tuân thủ quy định của pháp luật về công chứng, quy tắc đạo đức nghề nghiệp công chứng.

- Công tác quản lý nhà nước còn thiếu công cụ hỗ trợ cần thiết trong bối cảnh xã hội hóa mạnh mẽ hoạt động công chứng.

3. Sự cần thiết ban hành Đề án

Từ căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn nêu trên, để tăng cường và nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về hoạt động công chứng, khắc phục những hạn chế, vướng mắc trong hoạt động công chứng trong thời gian qua, đảm bảo vai trò định hướng, điều tiết của Nhà nước trong việc hỗ trợ phát triển nghề công chứng phù hợp với quy định của Luật Công chứng năm 2014 và Nghị quyết số 172/NQ-CP của Chính phủ thì việc xây dựng và ban hành Đề án tăng cường quản lý nhà nước về công chứng trên địa bàn tỉnh là cần thiết.

II. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Quan điểm xây dựng Đề án

a) Tăng cường và nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động công chứng, bảo đảm vai trò định hướng, điều tiết của Nhà nước trong việc hỗ trợ phát triển nghề công chứng; gắn trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về công chứng tại địa phương trong việc kiểm soát phát triển TCHNCC; nâng cao trách nhiệm trong công tác phối hợp của các sở, ngành với Sở Tư pháp về tổ chức và hoạt động công chứng, đặc biệt là trong việc chia sẻ, phối hợp cung cấp và cập nhật thông tin về hợp đồng giao dịch đã công chứng, thông tin ngăn chặn, giải tỏa ngăn chặn... vào cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực. Phát huy và nâng cao vai trò, trách nhiệm tự quản của Hội công chứng viên tỉnh, nhất là trong việc đấu tranh với các hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật trong hoạt động nghề nghiệp của công chứng viên.

b) Phát triển Văn phòng công chứng gắn với địa bàn dân cư, bảo đảm đáp ứng đầy đủ, kịp thời yêu cầu công chứng của cá nhân, tổ chức; hạn chế tập trung nhiều TCHNCC trên cùng một địa bàn cấp huyện; có biện pháp hỗ trợ việc thành lập Văn phòng công chứng tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn chưa có Văn phòng công chứng như huyện Bắc Ái, huyện Thuận Bắc.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động hành nghề của TCHNCC, công chứng viên và việc tập sự hành nghề công chứng nhằm góp phần phát triển đội ngũ công chứng viên có chất lượng, số lượng phù hợp với nhu cầu.

d) Khuyến khích cá nhân, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch tại các TCHNCC để bảo đảm an toàn pháp lý cho các bên tham gia hợp đồng, giao dịch, đồng thời góp phần giảm tải công việc của cơ quan hành chính nhà nước trong công tác chứng thực.

2. Mục tiêu của Đề án

a) Triển khai thống nhất, đồng bộ công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động công chứng nhằm phát triển nghề công chứng ổn định, bền vững, góp phần bảo đảm an toàn pháp lý cho các bên tham gia hợp đồng, giao dịch, quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân.

b) Tiếp tục xã hội hóa hoạt động công chứng và bảo đảm định hướng duy trì Phòng công chứng giữ vai trò chủ đạo, then chốt trong thị trường dịch vụ công chứng phục vụ nhiệm vụ chính trị, công tác quản lý nhà nước tại địa phương.

c) Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa Sở Tư pháp và các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện trong công tác quản lý nhà nước lĩnh vực công chứng, đồng thời phát huy vai trò tự quản của Hội công chứng viên.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách hành chính trong hoạt động công chứng.

đ) Phát triển các Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trong đó có xem xét đến chính sách ưu đãi đối với Văn phòng công chứng thành lập tại địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ để đáp ứng nhu cầu và thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc tiếp cận dịch vụ công chứng.

Phần II

NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI VIỆC PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động công chứng và chính sách phát triển nghề công chứng

a) Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm triển khai thi hành thống nhất, đồng bộ và hiệu quả Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng đến cán bộ, công chức, viên chức, đội ngũ công chứng viên, tổ chức và người dân nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của hoạt động công chứng, phân biệt giữa hoạt động công chứng và chứng thực trong quá trình thực hiện các giao dịch.

b) Đổi mới hình thức tuyên truyền, đảm bảo phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn; cập nhật kịp thời các quy định mới, thông tin trao đổi, hướng dẫn nghiệp vụ về công chứng trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp và các sở, ngành liên quan.

2. Xây dựng, hoàn thiện thể chế về công chứng và hành nghề công chứng ở địa phương

a) Thực hiện việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực công chứng để đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện nhằm bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa pháp luật về công chứng với pháp luật có liên quan, trong đó có quy định pháp luật về dân sự, đất đai, nhà ở, đầu tư, chứng thực, biện pháp bảo đảm.

b) Triển khai các văn bản liên quan chính sách ưu đãi đối với Văn phòng công chứng thành lập tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

3. Quản lý phát triển tổ chức hành nghề công chứng và công chứng viên

a) Quản lý về phát triển tổ chức hành nghề công chứng

- Việc định hướng phát triển các Văn phòng công chứng dựa trên cơ sở khảo sát nhu cầu phát triển các TCHNCC ở từng địa bàn cấp huyện và mục tiêu phát triển TCHNCC có kiểm soát gắn với địa bàn dân cư; hạn chế tập trung nhiều TCHNCC trên cùng một địa bàn cấp huyện và phù hợp với Tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh theo Quyết định của UBND tỉnh, nhằm đảm bảo mạng lưới TCHNCC được phát triển đều trên các địa bàn cấp huyện, đáp ứng được nhu cầu công chứng của tổ chức và cá nhân.

- Việc cho phép thành lập Văn phòng công chứng mới hoặc thay đổi địa điểm trụ sở Văn phòng công chứng sang đơn vị hành chính khác phải phù hợp với Tiêu chí xét duyệt hồ sơ thành lập Văn phòng công chứng đã được ban hành, phù hợp với quy định của pháp luật và định hướng phát triển TCHNCC theo Đề án này.

- Thực hiện chặt chẽ quy trình thẩm tra hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng, hồ sơ thay đổi địa điểm trụ sở của Văn phòng công chứng, bảo đảm tính khả thi, hoạt động ổn định, bền vững của Văn phòng công chứng sau khi được thành lập.

- Kiện toàn Phòng Công chứng đảm bảo tinh gọn, hoạt động có hiệu quả, tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư giữ vai trò chủ đạo, then chốt trong thị trường dịch vụ công chứng phục vụ nhiệm vụ chính trị, công tác quản lý nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

b) Quản lý về phát triển đội ngũ công chứng viên

- Chú trọng tăng cường công tác quản lý nhà nước về tập sự hành nghề công chứng, đảm bảo việc tập sự hành nghề thực chất, tránh hình thức; kiểm tra, xác minh chặt chẽ hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, đăng ký hành nghề của công chứng viên nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ công chứng viên. Gắn việc bảo đảm quyền hành nghề của công chứng viên với việc chịu trách nhiệm pháp luật và người yêu cầu công chứng.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng cho đội ngũ công chứng viên; tổ chức các cuộc họp liên ngành, hội thảo... nhằm trao đổi, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động hành nghề công chứng.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính trong hoạt động công chứng

a) Nâng cấp, phát triển phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng tỉnh để phục vụ hoạt động công chứng, đảm bảo chia sẻ và kết nối thông tin công chứng với các ngành, lĩnh vực khác có liên quan, nhất là các lĩnh vực đất đai, thuế, nhà ở, dân cư...

b) Nghiên cứu thực hiện thí điểm liên thông thủ tục công chứng, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và thuế nhằm thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, phục vụ nhu cầu công chứng của tổ chức, cá nhân.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra về hoạt động công chứng

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất đối với các TCHNCC, công chứng viên nhằm phát hiện những vi phạm và kịp thời xử lý, chấn chỉnh, góp phần hạn chế các sai sót, đảm bảo cho hoạt động công chứng đúng quy định pháp luật.

II. VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM TỰ QUẢN CỦA HỘI CÔNG CHỨNG VIÊN VÀ CÔNG TÁC PHỐI HỢP VỚI SỞ TƯ PHÁP

1. Vai trò, trách nhiệm tự quản của Hội Công chứng viên tỉnh

a) Phát huy vai trò, trách nhiệm tự quản của Hội công chứng viên trong việc đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công chứng viên; giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật về công chứng, quy tắc đạo đức hành nghề công chứng; kịp thời phát hiện các tiêu cực trong hành nghề công chứng, có biện pháp xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với những hội viên vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức hành nghề công chứng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội công chứng viên Việt Nam.

b) Tổ chức thực hiện việc bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hàng năm, nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng hành nghề cho đội ngũ Công chứng viên, góp phần phòng ngừa tranh chấp, nâng cao chất lượng hoạt động nghề công chứng trên địa bàn tỉnh; thường xuyên giao lưu, trao đổi, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công chứng của công chứng viên.

2. Công tác phối hợp giữa Sở Tư pháp và Hội Công chứng viên tỉnh

Thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp trong công tác quản lý về tổ chức và hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh, giữa Sở Tư pháp và Hội Công chứng viên tỉnh và các quy định pháp luật liên quan lĩnh vực công chứng. Trong đó, chú trọng:

a) Phối hợp trong tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật: thường xuyên tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về công chứng, các quy định pháp luật có liên quan và mục tiêu, định hướng phát triển nghề công chứng bằng hình thức phù hợp, nhằm nâng cao nhận thức của các tổ chức hành nghề công chứng, của cơ

quan, tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân về vị trí, vai trò của hoạt động công chứng và định hướng phát triển nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp trong tham mưu xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, các văn bản liên quan đến hoạt động công chứng; trong hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định trong tổ chức và hoạt động của TCHNCC.

c) Phối hợp trong tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hàng năm; trong đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công chứng.

d) Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh liên quan đến hoạt động công chứng; kịp thời trao đổi, cung cấp thông tin, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về tổ chức và hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh.

III. TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CỦA CÁC SỞ, NGÀNH VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG CÔNG CHỨNG

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong nội bộ cơ quan, đơn vị mình nhận thức đầy đủ các quy định pháp luật về công chứng và pháp luật có liên quan.

2. Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc rà soát tháo gỡ kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động hành nghề công chứng liên quan đến lĩnh vực, ngành mình quản lý.

3. Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu của ngành lĩnh vực đang quản lý với Cơ sở dữ liệu công chứng tỉnh, nhằm kịp thời thông tin về nguồn gốc tài sản, chủ sở hữu, chủ sử dụng và các thông tin khác có liên quan đến tình trạng giao dịch của tài sản, biện pháp ngăn chặn..., phục vụ cho công tác quản lý nhà nước theo quy định pháp luật, đảm bảo an toàn giao dịch của tổ chức, cá nhân.

4. Tham gia đóng góp ý kiến, xây dựng các dự thảo văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực công chứng, đề xuất các biện pháp nhằm phát triển nghề công chứng trên địa bàn tỉnh đúng theo quy định.

IV. CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐỐI VỚI VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG THÀNH LẬP TẠI CÁC ĐỊA BÀN CÓ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI KHÓ KHĂN, ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN

1. Văn phòng công chứng thành lập tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn của tỉnh được hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ, gồm:

- Được hưởng các ưu đãi về thuế theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Được thuê trụ sở với giá ưu đãi, được cho mượn trụ sở, hỗ trợ về trang thiết bị, phương tiện làm việc trong 03 (ba) năm đầu hoạt động.

2. Tùy theo từng địa bàn cụ thể, UBND tỉnh xem xét quyết định các biện pháp hỗ trợ về trụ sở đối với Văn phòng công chứng thành lập tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn của tỉnh.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Đề án này.

b) Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Trung ương kịp thời tham mưu UBND tỉnh trong việc phát triển các TCHNCC, biện pháp khuyến khích việc phát triển Văn phòng công chứng tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

c) Tiếp tục chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh; thường xuyên rà soát, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương.

d) Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả triển khai thực hiện, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

2. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Tư pháp tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp tình hình thực tế và trong khả năng cân đối ngân sách địa phương.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp triển khai các văn bản của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các chính sách tài chính đối với các Văn phòng công chứng thành lập tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai trong việc cung cấp thông tin về việc thu hồi, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, các thông tin liên quan đến ngăn chặn theo quy định pháp luật để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu công chứng.

b) Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai phối hợp với các TCHNCC ở địa phương trong các hoạt động nghiệp vụ liên quan, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện các giao dịch liên quan đến quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

c) Phối hợp với Sở Tư pháp, Cục thuế nghiên cứu thực hiện thí điểm liên thông thủ tục công chứng, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và thuế.

d) Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu về đất đai và Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực khi đủ điều kiện kết nối, chia sẻ.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc xây dựng, hoàn thiện nâng cấp, phát triển phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng tỉnh nhằm phục vụ cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công chứng tại địa phương.

5. Công an tỉnh

a) Phối hợp với Sở Tư pháp trong thực hiện công tác quản lý nhà nước liên quan đến hoạt động công chứng nhằm phòng chống vi phạm pháp luật trong lĩnh vực công chứng, tuyên truyền phổ biến pháp luật về công chứng, pháp luật liên quan cho cán bộ và chiến sỹ trong lực lượng công an nhân dân trên địa bàn tỉnh.

b) Chỉ đạo các đơn vị có liên quan cung cấp quyết định kê biên tài sản trong giai đoạn điều tra và quyết định hủy bỏ quyết định này, kịp thời thông tin về tình hình, phương thức, thủ đoạn của các đối tượng lợi dụng hoạt động công chứng để phạm tội, về dấu hiệu, hành vi vi phạm của công chứng viên đang hành nghề trên địa bàn tỉnh.

c) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp, hỗ trợ các TCHNCC xử lý kịp thời khi phát hiện hành vi sử dụng tài liệu, giấy tờ giả, giả mạo của người yêu cầu công chứng và các hành vi vi phạm pháp luật khác khi đang hành nghề công chứng.

d) Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc hướng dẫn tra cứu, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu về dân cư và Cơ sở dữ liệu công chứng tỉnh để phục vụ cho hoạt động công chứng ở địa phương.

6. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh

Phối hợp thực hiện việc cung cấp thông tin về các quyết định phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ, tài sản đang bị kê biên, giải quyết tranh chấp, quyết định tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản và quyết định thu hồi, chấm dứt, sửa đổi các loại quyết định này theo quy định pháp luật để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực theo quy định.

7. Đề nghị Cục thuế tỉnh

a) Phối hợp với Sở Tư pháp tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra giá chuyển nhượng trên Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác theo giá thực tế mua, bán do Tổ chức hành nghề công chứng xác lập.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu thực hiện thí điểm liên thông thủ tục công chứng, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và thuế.

8. Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp

thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án này, phối hợp thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu của ngành với phần mềm Cơ sở dữ liệu công chứng tỉnh để phục vụ cho công tác quản lý công chứng tại địa phương.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp thông tin về đương sự, tài sản trong quá trình xác minh phục vụ cho hoạt động công chứng về thực hiện niêm yết theo đề nghị của các TCHNCC theo quy định của Luật Công chứng và pháp luật có liên quan.

9. Hội Công chứng viên tỉnh

a) Thực hiện và phối hợp với Sở Tư pháp trong việc thực hiện các nội dung tại mục II, phần II Đề án này.

b) Hội công chứng viên với vai trò là tổ chức xã hội – nghề nghiệp của công chứng viên có trách nhiệm giám sát các TCHNCC, hội viên trong việc thực hiện Đề án.

10. Các Tổ chức hành nghề công chứng

a) Thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của TCHNCC, công chứng viên theo quy định tại Luật Công chứng và các quy định pháp luật liên quan.

b) Thực hiện đầy đủ việc cập nhật kịp thời thông tin về nguồn gốc tài sản, tình trạng giao dịch của tài sản và các thông tin khác về biện pháp ngăn chặn được áp dụng đối với tài sản có liên quan đến hợp đồng, giao dịch lên Phần mềm Cơ sở dữ liệu công chứng tỉnh.

c) Quản lý, hướng dẫn đội ngũ công chứng viên, nhân viên của tổ chức mình nâng cao tinh thần trách nhiệm, tuân thủ các quy định pháp luật, quy tắc đạo đức hành nghề công chứng, việc tập sự hành nghề công chứng và thực hiện đầy đủ chế độ thông tin báo cáo, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về tổ chức và hoạt động công chứng của Sở Tư pháp và cơ quan có thẩm quyền.

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí xã hội hóa khác (nếu có).

Trong quá trình thực hiện Đề án, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Tư pháp*) để được xem xét, hướng dẫn. Sở Tư pháp kịp thời tổng hợp các khó khăn, vướng mắc và căn cứ quy định của pháp luật, tham mưu UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Đề án đảm bảo phù hợp quy định pháp luật và tình hình thực tiễn./.
